

Bản án số: 10/2025/HS-ST
Ngày: 23-7-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1-VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Cường

Ông Trần Văn Mỹ Phúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn An Phước – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Ông Trần Đăng Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2025/HSST-QĐ ngày 12 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2025/HSST-QĐ ngày 03 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Nguyễn Quốc D**, sinh ngày 30/9/1990, tại tỉnh Đồng Tháp; Thẻ CCCD: 087090017604, cấp ngày 02 tháng 10 năm 2024, nơi cấp: Cục C về TTXH-BCA; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nơi cư trú: số A, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (nay là: số A, ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp); trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: thợ hồ; con ông Trần Quốc T, sinh năm: 1964, con bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1968; anh chị em ruột có 03 người (kể cả bị cáo); Vợ: không; Con: không.

Tiền án: 01 lần. Ngày 19/12/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đã chấp hành xong ngày 24/10/2023 (chưa xóa án tích).

Nhân thân: Ngày 05/02/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đã chấp hành xong ngày 27/4/2018.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21 tháng 12 năm 2024 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Nguyễn Quốc D bị nghiện ma túy và có 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (chưa xóa án tích).

Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 21/12/2024, Công an thành phố V phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh V và Công an P, thành phố V tuần tra trên địa bàn Phường A, thành phố V. Khi lực lượng đến khu vực Xóm C thuộc Khóm B, Phường A, thành phố V thì phát hiện Trần Nguyễn Quốc D điều khiển xe mô tô biển số 67N1-5896 chở vợ tên là Lê Thị Kim X, sinh năm 1982, nghi vẫn có dấu hiệu tàng trữ trái phép chất ma túy nên lực lượng Công an yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện D đang cầm trong lòng bàn tay trái một đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất bột màu trắng (nghi là ma túy); kiểm tra cốp xe 67N1 – 5896 và kiểm tra trên người của chị X không phát hiện gì. Lúc này, D thừa nhận chất bột màu trắng bên trong đoạn ống nhựa là ma túy D mới mua đem về sử dụng, nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng để xử lý.

Căn cứ bản kết luận giám định số: 887 ngày 27/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh V kết luận: “Chất bột màu trắng trong đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu được niêm phong gửi giám định là ma túy loại heroin, có khối lượng 0,0972 gam”.

Do bị cáo D có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 24/10/2023 chưa được xóa án tích mà đến ngày 21/12/2024 tiếp tục “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam đối với bị cáo D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy để điều tra cho đến nay.

Trong quá trình điều tra chứng minh được:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 21/12/2024, D chở chị X đi ăn sáng để đi làm như mọi ngày, nhưng thấy thời gian còn sớm và D muốn sử dụng ma túy nên điều khiển xe mô tô biển số 67N1 – 5896 đi đến khu vực chợ K1, phường A, thành phố V gặp một người nữ tên B để mua ma túy với số tiền 140.000 đồng. Sau khi mua xong, D cầm ma túy trên tay, điều khiển xe mô tô chở chị X về, khi đi đến khu vực Xóm C, Phường A, thành phố V thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Đối với chị Lê Thị Kim X quen biết với D từ tháng 11/2023 và sống chung như vợ chồng với D mà không có đăng ký kết hôn. Vào ngày 21/12/2024 khi D mua ma túy tại khu vực chợ K1 thì chị X không biết D mua gì, trên đường chạy về chị X có hỏi D “mua cái gì” thì D la chị X là “mua đồ chứ gì, hỏi hoài, mệt quá” nên chị X không hỏi nữa, do đó không có căn cứ để xử lý chị X.

Đối với người phụ nữ tên B bán ma túy cho D, đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định tên là Lê Thị Ngọc B, sinh năm: 1983, nơi cư trú: số G, đường N, Phường A, thành phố V. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành bắt và khởi tố B về tội Mua bán trái phép chất ma túy trong một vụ án khác.

Đối với xe mô tô biển số 67N1-5896 do ông Võ Văn T1, sinh năm: 1967, nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang đứng tên chủ sở hữu. Ông T1 đã bán xe này từ năm 2019 cho người khác nhưng chưa làm thủ tục sang tên, hiện nay ông T1 không có yêu cầu gì đối với chiếc xe mô tô. Đến cuối năm 2023 bị cáo D mua xe mô tô này tại cửa tiệm cầm đồ với giá 3.800.000 đồng (D không nhớ tên và địa chỉ của cửa hàng) về sử dụng cho đến nay. Do D và chị X cùng nhau mua chiếc xe để làm phương tiện đi lại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại xe mô tô cho chị X xong.

Tại Bản cáo trạng số: 42/CT-VKSNDTPVL ngày 05/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố bị cáo Trần Nguyễn Quốc D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long tham gia xét xử đã nêu quan điểm luận tội: Khẳng định Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

Xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy: Một (01) phong bì niêm phong sau giám định số: 887 ngày 31/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh V bên trong chứa vật chứng là ma túy loại Heroin còn lại sau giám định; Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình đúng như cáo trạng đã nêu, đồng ý với tội danh bị cáo bị truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, trong phần nói lời sau cùng: bị cáo đã ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Vĩnh Long) và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận:

Bản thân bị cáo D nghiện ma túy, bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2012. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 21/12/2024, bị cáo D điều khiển xe mô tô biển số 67N1-5896 chở chị X đi từ huyện C, tỉnh Đồng Tháp đến khu vực chợ K1, Phường A, thành phố V (nay là phường L, tỉnh Vĩnh Long) để gặp Lê Thị Ngọc B mua ma túy sử dụng với giá 140.000 đồng. Sau khi mua xong, bị cáo cầm ma túy trên tay rồi điều khiển xe mô tô chạy về huyện C, Đồng Tháp khi đi đến khu vực Xóm C thuộc Phường A, thành phố V thì bị lực lượng Công an phát hiện và bắt quả tang, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân. Bị cáo đồng ý toàn bộ nội dung kết luận giám định số: 887 ngày 27/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh V kết luận: “Chất bột màu trắng trong đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu được niêm phong gửi giám định là ma túy loại heroin, có khối lượng 0,0972 gam”.

Ngày 19/12/2022, Trần Nguyễn Quốc D bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 18 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo D chấp hành án tại Trại giam B1 – Bộ C1, đến ngày 24/10/2023 chấp hành án xong và đến ngày 21/12/2024 bị cáo D tiếp tục phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là chưa được xóa án tích theo điểm b Khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự. Bị cáo D có 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (chưa xóa án tích) nên lần vi phạm này là tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự nên không xem xét là tình tiết tăng nặng.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất gây nghiện và nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép đều bị pháp luật xử lý nghiêm khắc. Bản thân bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại nhưng vẫn thực hiện một cách cố ý tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, điều đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật bị cáo. Hiện nay loại tội phạm này trên

địa bàn Vĩnh Long đang diễn biến hết sức phức tạp và có chiều hướng ngày càng gia tăng đã tác động xấu đến trật tự xã hội và gây tâm lý bất an trong Nhân dân.

Bản thân bị cáo có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xử phạt 01 năm 06 tháng tù đã chấp hành xong ngày 24/10/2023 (chưa xóa án tích) và có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 05/02/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đã chấp hành xong ngày 27/4/2018. Mặc dù, khối lượng ma túy nhỏ chỉ 0,0972 gam nhưng cho thấy sự xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó lần phạm tội này cần phải xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đây là loại tội phạm ngoài hình phạt chính còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Xét bản thân bị cáo là người nghiện, không có nghề nghiệp ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải đối với hành vi của mình. Đây cũng là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: Một (01) phong bì niêm phong sau giám định số: 887 ngày 31/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh V bên trong chứa vật chứng là ma túy loại Heroin còn lại sau giám định.

[5] Đối với chị Lê Thị Kim X Cơ quan cảnh sát điều tra xác định không có căn cứ để xử lý là có cơ sở; Đối với người phụ nữ tên B, đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành bắt và khởi tố B về tội Mua bán trái phép chất ma túy trong một vụ án khác là có căn cứ; Đối với xe mô tô biển số 67N1-5896 Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho chị X là có căn cứ.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Nguyễn Quốc D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Quốc D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 21/12/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Một (01) phong bì niêm phong sau giám định số: 887 ngày 31/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh V bên trong chứa vật chứng là ma túy loại Heroin còn lại sau giám định (theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/5/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh V với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long – nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1-Vĩnh Long).

3. Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Nguyễn Quốc D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh VL;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh VL;
- Sở tư pháp tỉnh VL;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh VL;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-VL;
- Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Phân trại tạm giam khu vực Vĩnh Long;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1-Vĩnh Long;
- Thi hành án tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Tân Phú Trung, tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Thị Mỹ Thuận

